

Bản án số: 05/2023/HSST

Ngày : 17/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Diễm Chi;

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023 (Thông báo दौर ngày xét xử số 01/TB-DNXX ngày 10/02/2023) đối với bị cáo:

- Chu Thành, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T, sinh năm 1967 (Đã chết) và bà Dương Thị H sinh năm 1967; vợ, con: Chưa; tiền án: Không;

Tiền sự, có 02 tiền sự:

+Ngày 12/5/2021 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Chưa chấp hành.

+Ngày 14/04/2022 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Chấp hành xong 22/9/2022.

Nhân thân:

+ Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số 43/2014/HSST. Chấp hành xong bản án 29/8/2015 (Đã xóa án tích).

+ Ngày 26/9/2017 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/10/2017 bị Công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 09/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 104 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tại bản án số 27/2018/HSST. Chấp hành xong bản án 16/10/2019 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Thành M: Bà Nguyễn Thị Hồng T là Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người làm chứng:

NLC1: sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

NLC2: sinh năm 2001;

Địa chỉ: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/08/2022, anh Trần Quốc H ở khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định gọi điện rủ Chu Thành M ở số nhà N đường M, khối B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định đi uống cà phê, M đồng ý. Do không có xe nên anh H gọi điện thoại cho anh Trần Văn T ở cùng địa phương đến chở đi gặp M. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô 77H1-522.88 chở H đến phòng trọ của M ở khối M, thị trấn Phú P, huyện T, tỉnh Bình Định gặp M. Khi đến nơi, T dừng xe trên đường bê tông trước phòng trọ, ngồi trên xe, H xuống xe đi vệ sinh. Lúc này, M đang đứng trước phòng trọ thấy T, nhớ lại chuyện trước đây có lần T chọc người yêu và M nên M nói: “Nhìn gì Lì em”. T vẫn ngồi trên xe, không nói gì. M đi vào trong phòng trọ lấy 01 cây kiếm (dài 101,5cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 73cm, bản rộng 3 cm, mũi nhọn) mang ra đứng bên trái cách T khoảng 1m, hai tay cầm kiếm chém từ trên xuống 2-3 nhát, T đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào bàn tay trái và khuỷu tay trái, H chạy đến can ngăn nên M dừng lại và cầm kiếm đi vào nhà. H chờ T đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, đến ngày 09/8/2022 thì xuất viện (BL: 68- 89; 123-133; 135-143)

Ngày 15/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận số 213/2022/PY-TgT: T bị vết thương vùng khuỷu tay trái gây vỡ môm khuỷu đã điều trị. Hiện khuỷu tay trái vết thương để lại sẹo kích thước (2,5 x 0,5) cm, còn chỉ khâu, đau, tê, rần dưới vết thương; Vết thương ngón I bàn tay trái không tổn thương xương đã điều trị. Hiện mặt gan đốt 1 ngón I để lại sẹo, kích thước (1,5 x

0,3)cm, còn chỉ khâu, vận động đau; Vết thương ngón II bàn tay trái gây hạn chế duỗi đốt các đốt 2, 3 không tổn thương xương đã điều trị. Hiện mặt gan ngón II để lại sẹo từ khớp liên đốt 2, 3 đến đầu ngón kích thước (5 x 0.2)cm, vận động ngón 2 đau. Tổn hại là **13%** sức khỏe (BL: 63 - 64).

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) cây kiếm dài 101,5cm, phần cán bằng gỗ, quấn dây vải màu đen, dài 28,5cm, rộng 4cm, đầu có gắn miếng kim loại rộng 7,5cm. Phần lưỡi bằng kim loại dài 73cm, bản rộng nhất 3cm, một bề mặt sắc, mũi nhọn, bề mặt dính chất màu nâu; 01 (Một) vỏ kiếm bằng gỗ, quấn băng keo màu đen, dài 75,5cm, rộng 4cm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại nhưng bị cáo và bị hại không nhớ số tiền cụ thể.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSTS ngày 06/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Chu Thành M về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.
- Người bị hại và các bị cáo thỏa thuận về dân sự: Bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại với số tiền 5.000.000đồng.
- Người bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Thành M về tội “*Cố ý gây thương tích*” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thành M mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về việc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đồng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Thành M: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Chu Thành M phạm tội cố ý gây thương tích. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử: Bị cáo Chu Thành M mức án từ 22 đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra

viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trưa ngày 04/08/2022, anh Trần Văn T dùng xe trên đường bê tông trước phòng trọ ở khối M, thị trấn Phú P, huyện T, tỉnh Bình Định thì bị cáo Chu Thành M sử dụng 01 cây kiếm (dài 101,5cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 73cm, bản rộng 3 cm, mũi nhọn) là hung khí nguy hiểm gây thương tích với tỷ lệ 13% cho anh Trần Văn T. Giữa bị cáo với anh T không có mâu thuẫn nhưng bị cáo sử dụng hung khí gây thương tích cho anh T, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Chu Thành M về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại với bị cáo về việc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại với số tiền 5.000.000đồng (Ngoài số tiền đã bồi thường trước).

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) cây kiếm dài 101,5cm, phần cán bằng gỗ, quấn dây vải màu đen, dài 28,5cm, rộng 4cm, đầu có gắn miếng kim loại rộng 7,5cm. Phần lưỡi bằng kim loại dài 73cm, bản rộng nhất 3cm, một bề mặt sắc, mũi nhọn, bề mặt dính chất màu nâu; 01 (Một) vỏ kiếm bằng gỗ, quấn băng keo màu đen, dài 75,5cm, rộng 4cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn*) là hung khí mà bị cáo sử dụng gây án nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Thành M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Thành M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Chu Thành M tính từ ngày tạm giam (ngày 31/8/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Chu Thành M có nghĩa vụ bồi thường thêm 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho người bị hại Trần Văn T (Ngoài số tiền đã bồi thường trước) – (Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại với bị cáo).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây kiếm dài 101,5cm, phần cán bằng gỗ, quấn dây vải màu đen, dài 28,5cm, rộng 4cm, đầu có gắn miếng kim loại rộng 7,5cm. Phần lưỡi bằng kim loại dài 73cm, bản rộng nhất 3cm, một bề mặt sắc, mũi nhọn, bề mặt dính chất màu nâu; 01 (Một) vỏ kiếm bằng gỗ, quấn bằng keo màu đen, dài 75,5cm, rộng 4cm (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn*)

5. Về án phí: Bị cáo Chu Thành M được miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7.2. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện; Tây Sơn
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân